

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307929497 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/03/2009;
Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 105/UBCK-GP ngày 25 tháng 03 năm 2009 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán CV.
Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 09/GPĐC-UBCK ngày 16 tháng 01 năm 2023 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán CV.
- Vốn điều lệ: 157.500.000.000 đồng (*một trăm năm mươi bảy tỷ năm trăm triệu đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 157.500.000.000 đồng (*một trăm năm mươi bảy tỷ năm trăm triệu đồng*).
- Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Số điện thoại: (84-28) 7308 0000 Website: cvs.vn
- Mã cổ phiếu: Không có.
- Lịch sử phát triển:

25/03/2009 Công ty được thành lập với tên gọi ban đầu là Công ty Cổ phần Chứng khoán Hồng Bàng, theo giấy phép thành lập và hoạt động số 105/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25/03/2009.

21/04/2015 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Hưng Thịnh theo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 19/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/04/2015.

29/07/2017 Công ty chuyển trụ sở chính về Tầng 11, Trung tâm thương mại Daeha, 360 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội theo Giấy phép điều chỉnh

Giấy phép thành lập và hoạt động số 32/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/07/2017.

- 12/10/2017 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán CV theo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 49/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12/10/2017.
- 03/05/2018 Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng.
- 11/07/2018 Công ty bổ sung nghiệp vụ kinh doanh Môi giới chứng khoán theo Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 48/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/07/2018.
- 30/07/2018 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 18/GCN-UBCK ngày 30/07/2018 cho Công ty Cổ phần Chứng khoán CV.
- 02/11/2018 Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận Thành viên lưu ký số 158/GCNTVLK cho Công ty Cổ phần Chứng khoán CV, số hiệu thành viên là 109.
- 29/01/2019 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho Công ty trở thành Thành viên giao dịch và được kết nối giao dịch trực tuyến (theo các Quyết định số 70 và 71/QĐ-SGDHN ngày 29/01/2019).
- 04/03/2019 Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận cho Công ty trở thành Thành viên giao dịch và được kết nối giao dịch trực tuyến (theo các Công văn số 381/SGDHCM-TV và 382/SGDHCM-HĐTV).
- 31/12/2020 Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ra Quyết định số 196/QĐ-VSD ngày 31/12/2020 về việc thu hồi Giấy chứng nhận thành viên lưu ký của Công ty Cổ phần Chứng khoán CV.
- 26/03/2021 Công ty rút nghiệp vụ kinh doanh Môi giới chứng khoán theo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 13/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/03/2021.
- 19/07/2021 Công ty chuyển trụ sở chính về Tầng 21, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội theo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 57/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/07/2021.

- 29/08/2022 Công ty thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Đỗ Quang Thuận, theo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 81/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/08/2022.
- 09/12/2022 Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 90 tỷ đồng lên 157,5 tỷ đồng.
- 16/01/2023 Công ty chuyển trụ sở chính về Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh theo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 09/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/01/2023.

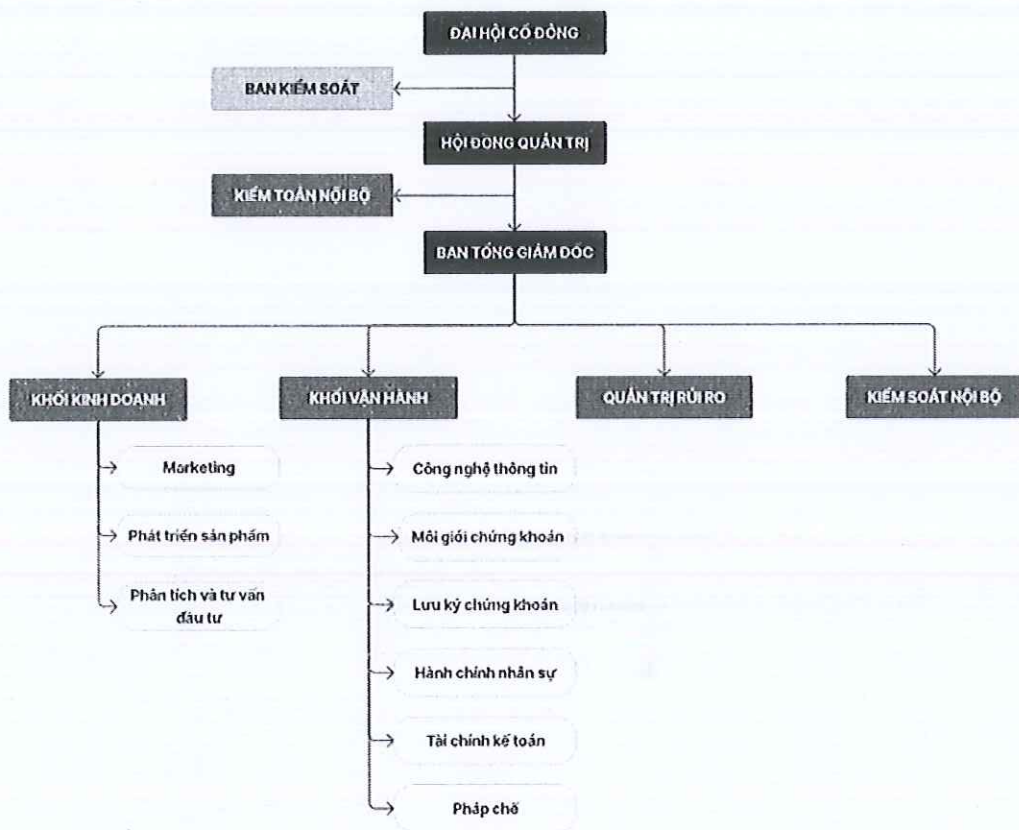
- Các sự kiện khác: Không có.

2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Doanh thu trong 02 năm 2021-2022 của Công ty chủ yếu đến từ nghiệp vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán.
 - + Công ty đang trong giai đoạn nộp hồ sơ cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xin bổ sung nghiệp vụ Môi giới chứng khoán và đăng ký hoạt động Lưu ký chứng khoán. Dự kiến trong quý IV năm 2023, Công ty sẽ có doanh thu từ hai mảng hoạt động này.
- Địa bàn kinh doanh:
 - + Hiện nay Công ty chỉ có Trụ sở chính duy nhất tại Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM. Địa bàn kinh doanh của Công ty hiện tại hoàn toàn trong lãnh thổ Việt Nam.

3. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

- Mô hình quản trị: Công ty Cổ phần Chứng khoán CV hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- **Trở thành công ty chứng khoán số số 1 trên thị trường.** Với lợi thế về công nghệ, Công ty xây dựng mục tiêu trở thành công ty chứng khoán số hóa hoàn toàn hàng đầu trên thị trường, tập trung cải thiện chất lượng để mang lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.
- **Tập trung phục vụ tập khách hàng của Ví điện tử Momo:** Công ty tập trung phát triển theo hướng hướng tới thị trường ngách là tập khách hàng của Ví điện tử Momo. Đây là tập khách hàng có đặc điểm là có tuổi đời trẻ, quy mô đầu tư chưa quá lớn nhưng lại là tập khách hàng có số lượng rất lớn. Theo xu thế phát triển của thị trường thì những đối tượng khách hàng này sẽ có xu hướng ưa thích sử dụng công nghệ trong đầu tư chứng khoán, chắc chắn sẽ tạo nên những hiệu ứng lan tỏa và tích cực.
- **Đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với từng phân khúc khách hàng:** Công ty theo đuổi chiến lược thiết kế đa dạng các nhóm sản phẩm chuyên biệt, phù hợp với từng phân khúc khách hàng. Cùng với đó, các công cụ và tiện ích giao dịch trực tuyến ngày càng được nâng cấp nhằm đáp ứng nhu cầu cho tất cả các phân khúc khách hàng.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Trọng tâm phát triển của Công ty vẫn là tạo ra dấu ấn khác biệt về sản phẩm và thể hiện vai trò tiên phong dẫn dắt thị trường chứng khoán số tại Việt Nam. Công ty tập trung đầu tư hệ thống, sản phẩm và công nghệ trong hai năm 2023 - 2024.
- Riêng năm 2024 được kỳ vọng sẽ là một năm bứt phá của Công ty, dự kiến ra mắt sản phẩm mới để thu hút người dùng.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- **Văn hóa doanh nghiệp:** Công ty luôn chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng. Nét văn hóa riêng đó đến từ những điều nhỏ nhất, được con người CVS thể hiện qua công việc thường ngày, khi tương tác với khách hàng, đồng nghiệp và đối tác và được nuôi dưỡng lâu dài, bền bỉ và nhất quán.
- **Chính sách liên quan đến người lao động:** Bên cạnh xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, bình đẳng, đáp ứng các tiêu chuẩn cao, Công ty còn: (1) Thực hiện quy chế lương thưởng minh bạch và khoa học, (2) Đầu tư đầy mạnh công tác tuyển dụng, đào tạo, thu hút nhân tài, (3) Tổ chức các hoạt động khác nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

5. CÁC RỦI RO

5.1 Rủi ro kinh tế

- Công ty Cổ phần Chứng khoán CV hoạt động trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, vốn là ngành nghề chịu tác động trực tiếp từ biến động của nền kinh tế trong và ngoài nước. Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tăng trưởng và kế hoạch kinh doanh của CVS. Vì vậy, để đạt được hiệu quả hoạt động và kế hoạch kinh doanh đặt ra yêu cầu Công ty phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh.
- Rủi ro kinh tế mà CVS thường xuyên phải đối mặt được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là: i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; ii) tỷ lệ lạm phát và iii) lãi suất. Đây là những nhân tố chính ảnh hưởng trực tiếp tới thị trường chứng khoán. Do đó Công ty phải thường xuyên phân tích các yếu tố nói trên để có thể dự phòng mức độ tác động của các yếu tố này đến chiến lược tăng trưởng và vận hành mô hình kinh doanh.

5.2 Rủi ro pháp lý

- Là một công ty chứng khoán, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan đến pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Do đó rủi ro pháp lý có thể xảy ra khi Công ty không tuân thủ các quy định của pháp luật vì lý do chủ quan hoặc khách quan, có thể bị các cơ quan có thẩm quyền áp dụng các chế tài xử lý hoặc bị khách hàng khiếu kiện gây tổn thất cho Công ty.

- Luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, do đó sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.
- Công ty đang trong quá trình kiện toàn bộ phận pháp chế để tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, đảm bảo quá trình hoạt động giảm thiểu tối đa rủi ro pháp lý.

5.3 Rủi ro hệ thống

- Với mục tiêu phát triển là công ty chứng khoán số hóa dẫn đầu thị trường, rủi ro hệ thống là một trong những rủi ro trọng yếu của công ty. Rủi ro này có thể đến trực tiếp từ hệ thống nội bộ của Công ty hoặc rủi ro từ bên thứ ba cung cấp các đường truyền giữa Công ty với các Sở giao dịch chứng khoán và Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán. Rủi ro này sẽ gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Vì vậy, Công ty xây dựng quy định, quy trình nội bộ; thường xuyên kiểm tra hệ thống Core, hệ thống đặt lệnh... nhằm đảm bảo tính ổn định, thông suốt của hệ thống; Công ty cũng đầu tư xây dựng site backup để đảm bảo tính ổn định và liên tục của hệ thống ở mức cao nhất.

5.4 Rủi ro tuân thủ

- Kiểm soát các rủi ro về mặt tuân thủ là hoạt động luôn được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đặc biệt quan tâm, cũng như đưa ra nhiều chính sách để phòng ngừa, hạn chế.
- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ cũng là nguy cơ gây ra các rủi ro tuân thủ mới mà Công ty có thể đối mặt. Trong môi trường làm việc trực tuyến mới, việc đảm bảo sự tuân thủ của nhân viên Công ty đối với các quy định của pháp luật, các quy định nội bộ, quy trình nghiệp vụ và nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp càng được chú trọng và có những định hướng, cách thức kiểm soát phù hợp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	TH.2021	TH.2022	% TH.2022/ TH.2021
1	Doanh thu hoạt động	4.489.147.229	3.935.060.618	87,66%
2	Chi phí hoạt động	392.732.089	0	0%
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	284.583.345	(829.473.522)	(-291,47%)
4	Lợi nhuận khác	(120.302.634)	(397.465.327)	330.39%

5	Lợi nhuận trước thuế	164.280.711	(1.226.938.849)	(746.86%)
6	Lợi nhuận sau thuế	164.280.711	(1.226.938.849)	(746.86%)

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 - 2022

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	KH.2022	TH.2022	% TH.2022/ KH.2022
1	Doanh thu hoạt động	4.000.000.000	3.935.060.618	98,38%
2	Lợi nhuận trước thuế	300.000.000	(1.226.938.849)	(408.98%)

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022,
Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

Năm 2022, Công ty đạt mức doanh thu hoạt động là 3,95 tỷ đồng, hoàn thành 98,4% kế hoạch. Doanh thu này giảm gần 12% so với cùng kỳ, trong đó chủ yếu là doanh thu từ hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán.

Công ty đạt mức lợi nhuận trước thuế là âm 1,23 tỷ đồng và không đạt kế hoạch do năm 2022 do Chi phí quản lý tăng 23,3% so với năm 2021 trong khi doanh thu hoạt động lại giảm gần 12% so với năm 2021.

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1 Danh sách Ban điều hành

a) Hội đồng quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	LÝ LỊCH		SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ	
			NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ
1	Đỗ Quang Thuận	Chủ tịch	10/07/1977	Thạc sĩ quản trị kinh doanh	0	0,00%
2	Võ Trần Duy	Thành viên	20/10/1983	Thạc sĩ quản trị kinh doanh	0	0,00%
3	Đoàn Tử Tích Phước	Thành viên	28/09/1978	Thạc sĩ Luật	0	0,00%

b) Ban Kiểm soát

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	LÝ LỊCH		SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ	
			NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ
1	Đỗ Đức Thịnh	Trưởng ban	20/09/1988	Cử nhân Kế toán kiểm toán	0	0,00%
2	Nguyễn Tuấn Nhã	Kiểm soát viên	21/11/1990	Cử nhân Tài chính	0	0,00%
3	Lê Trường Hoài Giang	Kiểm soát viên	16/10/1984	Cử nhân Kế toán	0	0,00%

c) Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	LÝ LỊCH		SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ	
			NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ
1	Nguyễn Lê Thúy	Tổng Giám đốc	28/06/1982	Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng	0	0,00%
2	Trần Thị Thúy Lan	Kế toán trưởng	20/05/1985	Cử nhân Kế toán	0	0,00%

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện miễn nhiệm và bổ nhiệm các nhân sự như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BỎ NHIỆM	NGÀY MIỄN NHIỆM
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Đỗ Quang Thuận	Chủ tịch Hội đồng quản trị	13/07/2022	
2	Võ Trần Duy	Thành viên Hội đồng quản trị	12/07/2022	
3	Đoàn Tử Tích Phước	Thành viên Hội đồng quản trị	12/07/2022	
4	Jia Minghui	Chủ tịch Hội đồng quản trị	15/03/2018	13/07/2022
5	Jiang Wen	Thành viên Hội đồng quản trị	15/03/2018	13/07/2022

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BỎ NHIỆM	NGÀY MIỄN NHIỆM
6	Li Zhiguo	Thành viên Hội đồng quản trị	24/05/2019	13/07/2022
7	Nguyễn Kim Hậu	Thành viên Hội đồng quản trị	15/03/2018	13/07/2022
II	BAN KIỂM SOÁT			
1	Đỗ Đức Thịnh	Trưởng Ban kiểm soát	15/09/2022	
2	Nguyễn Tuấn Nhã	Kiểm soát viên	15/09/2022	
3	Lê Trường Hoài Giang	Kiểm soát viên	15/09/2022	
4	Vũ Thị Hoài Thu	Trưởng Ban kiểm soát		15/09/2022
5	Dương Thùy Trang	Kiểm soát viên		15/09/2022
6	Đặng Thị Hương Thảo	Kiểm soát viên		15/09/2022
III	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC			
1	Nguyễn Lê Thúy	Tổng Giám đốc	15/09/2022	
2	Nguyễn Kim Hậu	Tổng Giám đốc		13/07/2022
3	Vũ Thị Thúy Hà	Phó Tổng Giám đốc		19/12/2022
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG			
1	Trần Thị Thúy Lan	Kế toán trưởng	21/10/2022	

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Số lượng cán bộ, nhân viên tại ngày 31/12/2022: 13 người.
- Công ty áp dụng một số chính sách đối với người lao động như sau:

+ Chính sách đào tạo:

Đào tạo nhân sự mới: Để hỗ trợ nhân viên mới nhanh chóng làm quen, hòa nhập với môi trường làm việc cũng như công việc, bộ phận nhân sự và các bộ phận chuyên môn liên quan sẽ thực hiện đào tạo ban đầu giúp nhân viên mới hiểu về nội quy, chính sách, cơ cấu tổ chức, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như các nghiệp vụ chuyên môn liên quan.

Đào tạo nghiệp vụ: Trong quá trình làm việc, công ty có các chương trình đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên mới và tổ chức các buổi cập nhật nghiệp vụ định kỳ cho toàn bộ nhân viên.

- + Chính sách tiền lương: Công ty thực hiện dựa trên mức lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước, sẽ được thay đổi khi các quy định của pháp luật về mức lương tối thiểu thay đổi và dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xem xét điều chỉnh lương định kỳ hàng năm dựa vào kết

quả đánh giá lại năng lực theo KPIs trong năm đối với mỗi cá nhân người lao động.

- + Chính sách thưởng: Dựa vào hệ thống đánh giá KPIs, Công ty thực hiện các mức thưởng cho người lao động. Cụ thể, hàng năm, công ty sẽ có các kỳ đánh giá kết quả làm việc của toàn thể cán bộ nhân viên dựa vào KPIs đã được đề ra từ đầu năm. Mức thưởng sẽ dựa vào kết quả hoạt động kinh doanh thực tế của năm. Ngoài ra, Công ty cũng dự kiến sẽ thực hiện thưởng đột xuất khi cán bộ nhân viên có thành tích xuất sắc.
- + Chính sách phúc lợi: Công ty phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở để xây dựng và ban hành các chính sách phúc lợi áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Định kỳ hàng năm, Công ty sẽ xem xét điều chỉnh, bổ sung nhằm tạo mức phúc lợi tốt nhất cho CBNV, qua đó tạo ra môi trường làm việc lý tưởng, duy trì đời sống sức khỏe, tinh thần cho nhân viên, góp phần tạo động lực, khích lệ cán bộ nhân viên đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của Công ty. Các chính sách lớn có thể kể đến là:

Chính sách chăm sóc sức khỏe: Ngoài các loại bảo hiểm bắt buộc theo quy định của Nhà nước như BHXH, BHYT, BHTN, Công ty mua bảo hiểm sức khỏe cho nhân viên và gia đình.

Các hoạt động phong trào, du lịch nghỉ dưỡng: Hàng năm, Công ty sẽ tổ chức các hoạt động team building cho CBNV, tạo điều kiện để tất cả CBNV cơ hội rèn luyện thể chất, tinh thần để làm việc tốt hơn. Không chỉ có vậy, đây là dịp để mọi người trong Công ty có thể gặp mặt, trao đổi, nâng cao sự gắn kết giữa các phòng ban trong Công ty.

Chính sách khác: Công ty còn có những trợ cấp khác như trợ cấp thăm hỏi khi ốm đau, gia đình có tang; gia đình gặp khó khăn đặc biệt, nữ sinh con hoặc chồng có vợ sinh con.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

3.1 Các khoản đầu tư lớn

Không có.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	2021	2022	% TĂNG/GIẢM
1	Tổng giá trị tài sản	10.391.950.530	77.229.430.140	643,17%
2	Doanh thu hoạt động	4.489.147.229	3.935.060.618	(12,34%)

STT	CHỈ TIÊU	2021	2022	% TĂNG/GIẢM
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	284.583.345	(829.473.522)	(391,47%)
4	Lợi nhuận khác	(120.302.634)	(397.465.327)	230,39%
5	Lợi nhuận trước thuế	164.280.711	(1.226.938.849)	(846,86%)
6	Lợi nhuận sau thuế	164.280.711	(1.226.938.849)	(846,86%)
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0,00%	0,00%	-

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 - 2022

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2022	GHI CHÚ
1. Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn</i>	44,31	97,50	
Hệ số thanh toán nhanh <i>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn</i>	44,31	97,50	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,02	0,01	
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	0,02	0,01	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản <i>Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân</i>	0,42	0,09	
Vòng quay vốn lưu động <i>Doanh thu thuần / Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>	0,53	0,10	
Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân</i>	Không có	Không có	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) <i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>	3,66%	(31,18%)	
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) <i>Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân</i>	1,55%	(2,80%)	
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) <i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>	1,62%	(2,83%)	

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

5.1 Cổ phần

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2021	31/12/2022	GHI CHÚ
1	Tổng số cổ phần phát hành: - <i>Cổ phần phổ thông</i> - <i>Cổ phần ưu đãi</i>	9.000.000 9.000.000 -	15.750.000 15.750.000 -	
2	Số lượng cổ phần đang lưu hành	9.000.000	15.750.000	
3	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	9.000.000	15.750.000	
4	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	-	-	

5.2 Cơ cấu cổ đông

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	GIÁ TRỊ (nghìn đồng)	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Cổ đông trong nước	8.032.500	03	80.325.000	51,00%
	- <i>Cá nhân</i>	8.032.500	03	80.325.000	51,00%
	- <i>Tổ chức</i>	-	-	-	-
2	Cổ đông nước ngoài	7.717.500	01	77.175.000	49,00%
	- <i>Cá nhân</i>	-	-	-	-
	- <i>Tổ chức</i>	7.717.500	01	77.175.000	49,00%
	<i>Trong đó: Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</i>	7.717.500	01	77.175.000	49,00%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
A	TỔNG CỘNG	15.750.000	04	157.500.000	100,00%
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5%)	15.750.000	04	157.500.000	100,00%
2	Cổ đông nhỏ	-	-	-	-
B	TỔNG CỘNG	15.750.000	04	157.500.000	100,00%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thời điểm	Vốn điều lệ	Giá trị vốn tăng/giảm	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ quan xét duyệt
25/03/2009	50 tỷ đồng		Thành lập doanh nghiệp	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307929497 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/03/2009; - Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 105/UBCK-GP ngày 25/03/2009
03/05/2018	90 tỷ đồng	Tăng 40 tỷ đồng	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 34/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/05/2018
09/12/2022	157,5 tỷ đồng	Tăng 67,5 tỷ đồng	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 ngày 15/09/2022; - Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán 03/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 12/01/2023.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Công ty không thực hiện bất kỳ giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2022.
- Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2022: Không có

5.5 Các chứng khoán khác: Không có

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán nên không thực hiện các hoạt động sản xuất tác động đến môi trường.

6.1. Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: không có.
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: không có.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: không có.
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có.
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có.

6.4. Tiêu thụ nước

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: không đáng kể.
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng cán bộ, nhân viên tại ngày 31/12/2022: 13 người
- Mức lương trung bình đối với người lao động là: 25,9 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Sức khỏe của các cán bộ, nhân viên luôn được Công ty đặt lên hàng đầu. Ngoài bảo hiểm y tế bắt buộc của Nhà nước, các thành viên Công ty và người thân được bảo vệ bằng chương trình bảo hiểm sức khỏe bổ sung, có bảo hiểm cho các rủi ro liên quan đến tai nạn và bệnh tật.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:
 - + Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất cho mọi nhân viên phát triển toàn diện cả về trình độ chuyên môn và kỹ năng mềm phù hợp với từng vị trí, bậc công việc thông qua các khóa đào tạo theo Chương trình Đào tạo của Công ty, bao gồm các khóa đào tạo bắt buộc theo yêu cầu của UBCKNN, các khóa huấn luyện về kỹ năng chuyên môn chuyên biệt, các chương trình đào tạo phát triển kỹ năng quản trị mang tính ứng dụng cao giúp nhân viên vững vàng về chuyên môn, am hiểu và vận dụng tốt các kỹ năng quản trị, phát triển tầm nhìn dài hạn để có những tiến bộ, thành tựu trong nghề nghiệp và gắn bó lâu dài với tổ chức.

- + Các hoạt động đào tạo nội bộ cũng thường xuyên được duy trì, đảm bảo cập nhật kiến thức thường xuyên cho nhân viên.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: không có.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Công ty kết thúc năm 2022 với các số liệu tài chính như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	2021	2022	% TĂNG/GIẢM
1	Doanh thu hoạt động	4.489.147.229	3.935.060.618	(12.34%)
2	Chi phí hoạt động	392.732.089	0	-
3	Lợi nhuận trước thuế	164.280.711	(1.226.938.849)	(846.86%)

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 - 2022

Năm 2022, Công ty Cổ phần Chứng khoán CV đã có những thay đổi lớn về chủ sở hữu công ty. Công ty đang trong quá trình thiết lập bộ máy quản trị và kiện toàn đội ngũ nhân sự, chuẩn bị các điều kiện về nhân sự, công nghệ, hệ thống và sản phẩm để mở rộng hoạt động kinh doanh... Vì vậy, kết quả kinh doanh năm 2022 không thực sự khả quan và phản ánh đúng giai đoạn tái cấu trúc toàn diện Công ty.

Năm 2023, Công ty tiếp tục nỗ lực không ngừng trong việc đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, đầu tư và đảm bảo chất lượng hạ tầng công nghệ, song song đó là nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của Khách hàng.

Những tiến bộ công ty đã đạt được: Trong năm 2022, Công ty đã hoàn tất chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ từ 90,0 tỷ đồng lên 157,5 tỷ đồng. Công ty cũng đã hoàn thành việc chuyển địa điểm đặt trụ sở chính về Tầng 2, 87 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Đây là những kết quả tích cực ban đầu trong quá trình tái cấu trúc toàn diện và chuẩn bị cho giai đoạn bứt phá 2023-2024 trên thị trường chứng khoán của Công ty.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

2.1 Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

TÌNH HÌNH TÀI SẢN	2021	2022	% TĂNG/GIẢM
Tài sản ngắn hạn	8.564.162.833	73.873.448.523	762,59%
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.797.981.838	22.424.897.378	490,44%
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		44.500.000.000	
Các khoản phải thu	6.832.192	45.349.315	563,76%
Trả trước cho người bán		6.874.275.235	
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	2.393.700.000		(100,00%)
Tài sản ngắn hạn khác	2.365.648.803	28.926.595	(98,78%)
Tài sản dài hạn	1.827.787.697	3.355.981.617	83,61%
Tài sản cố định hữu hình	616.280.530	1.398.177.113	126,87%
Tài sản cố định vô hình	853.755.589	372.848.581	(56,33%)
Tài sản dài hạn khác	357.751.578	1.584.955.923	343,03%
TỔNG TÀI SẢN	10.391.950.530	77.229.430.140	643,17%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 - 2022

Năm 2022, Tổng tài sản của Công ty tăng 643,17%, từ 10,391 tỷ đồng tại ngày 31/12/2021 lên 77,229 tỷ đồng tại ngày 31/12/2022. Tài sản ngắn hạn tăng 762,59%, đạt 73,873 tỷ đồng tại ngày 31/12/2022, trong đó khoản mục “Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn” chiếm tỷ trọng lớn nhất là 44,5 tỷ đồng. Tài sản dài hạn tăng 83,61%, đạt 3,355 tỷ đồng tại ngày 31/12/2022.

Nguyên nhân chính là do trong năm 2022 công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, với số vốn điều lệ tăng thêm là 67,5 tỷ đồng.

2.2 Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ	2021	2022	% TĂNG/GIẢM
Nợ ngắn hạn	193.270.779	757.689.238	292,04%
Phải trả người bán ngắn hạn		576.167.112	
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	100.000.000		(100%)

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.125.959	21.353.126	199,65%
Phải trả người lao động	60.729.000	2.310.000	(96,2%)
Các khoản tích nộp phúc lợi nhân viên	17.575.820	13.959.000	(20,58%)
Chi phí phải trả ngắn hạn		141.000.000	
Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	7.840.000	2.900.000	(63,01%)
Nợ dài hạn			
NỢ PHẢI TRẢ	193.270.779	757.689.238	292,04%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 - 2022

Tại ngày 31/12/2022, Nợ phải trả của Công ty tăng 292,04% từ 193,27 triệu lên 757,689 triệu đồng. Công ty không có Nợ dài hạn. Nợ ngắn hạn tăng 292,04%, trong đó chủ yếu là tăng khoản Phải trả người bán ngắn hạn.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Những tháng cuối năm 2022, Công ty tập trung mọi nguồn lực để chuẩn bị các giải pháp cho việc bổ sung nghiệp vụ kinh doanh môi giới chứng khoán và định hướng phát triển của Công ty:

- Lựa chọn hệ thống core phù hợp với định hướng phát triển và sản phẩm của Công ty.
- Lựa chọn và đặt hàng phần cứng để đáp ứng được với phần mềm và các quy định của Tổng Công ty lưu ký bù trừ chứng khoán và các Sở Giao dịch chứng khoán.
- Công ty đã thành lập đầy đủ các phòng, bộ phận chức năng - nghiệp vụ để hoạt động, đáp ứng tiêu chuẩn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đang trong quá trình tuyển dụng nhân sự để kiện toàn bộ máy.
- Công ty đã ban hành đầy đủ các chính sách, quy trình nghiệp vụ, quy chế quản trị nội bộ để vận hành hoạt động kinh doanh.

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

- **Trở thành công ty chứng khoán số số 1 trên thị trường.** Với lợi thế về công nghệ, Công ty xây dựng mục tiêu trở thành công ty chứng khoán số hóa hoàn toàn trên thị trường, tập trung cải thiện chất lượng để mang lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.
- **Tập trung phục vụ tập khách hàng của Ví điện tử Momo:** Công ty tập trung phát triển theo hướng hướng tới thị trường ngách là tập khách hàng của Ví điện tử Momo. Đây là tập khách hàng có đặc điểm là có tuổi đời trẻ, quy mô đầu tư chưa quá lớn nhưng lại là tệp khách hàng có số lượng rất lớn. Theo xu thế phát triển của thị trường thì những đối tượng khách hàng này sẽ có xu hướng ưa thích sử dụng công nghệ trong đầu tư chứng khoán, chắc chắn sẽ tạo nên những hiệu ứng lan tỏa và tích cực.

- **Đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với từng phân khúc khách hàng:** Công ty theo đuổi chiến lược thiết kế đa dạng các nhóm sản phẩm chuyên biệt, phù hợp với từng phân khúc khách hàng. Cùng với đó, các công cụ và tiện ích giao dịch trực tuyến ngày càng được nâng cấp nhằm đáp ứng nhu cầu cho tất cả các phân khúc khách hàng.

5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN (NẾU CÓ)

Không có.

6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Không có.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty sẽ đảm bảo mức lương cạnh tranh trên thị trường và so với các công ty chứng khoán khác nhằm đảm bảo đời sống cho người lao động, Ngoài ra, người lao động sẽ được đánh giá kết quả hiệu quả công việc theo KPI và nhận thưởng theo kết quả công việc và hiệu quả kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty dự kiến xây dựng chế độ khen thưởng đối với tập thể và cá nhân có những đóng góp tích cực cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn cam kết làm tròn nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, đóng góp vào sự phát triển, tăng trưởng ổn định của nền kinh tế và xã hội Việt Nam. Chúng tôi luôn sẵn sàng tạo cơ hội và hỗ trợ cho các bạn sinh viên thực tập sinh được đào tạo thông qua làm việc và trải nghiệm môi trường làm việc thực tế, sẵn sàng cho hành trình khởi nghiệp của các bạn sau khi kết thúc học tập.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

a. Về việc triển khai nhiệm vụ kinh doanh

Năm 2022, Công ty Cổ phần Chứng khoán CV đã có những thay đổi lớn về chủ sở hữu công ty. Công ty đang trong quá trình thiết lập bộ máy quản trị và kiện toàn đội ngũ nhân sự, chuẩn bị các điều kiện về nhân sự, công nghệ, hệ thống và sản phẩm để mở rộng hoạt động kinh doanh... Vì vậy, kết quả kinh doanh năm 2022 không thực sự khả quan và phản ánh đúng giai đoạn tái cấu trúc toàn diện Công ty.

Năm 2023, Công ty tiếp tục nỗ lực không ngừng trong việc đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, đầu tư và đảm bảo chất lượng hạ tầng công nghệ, song song đó là nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của Khách hàng.

b. Về việc triển khai các nhiệm vụ khác

Trong năm 2022, Công ty đã hoàn tất chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ từ 90,0 tỷ đồng lên 157,5 tỷ đồng. Công ty cũng đã hoàn thành việc chuyển địa điểm đặt trụ sở chính về Tầng 2, 87 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Đây là những kết quả tích cực ban đầu trong quá trình tái cấu trúc toàn diện và chuẩn bị cho giai đoạn bứt phá 2023-2024 trên thị trường chứng khoán của Công ty.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hội đồng quản trị đã giám sát và chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị dựa trên các hoạt động sau:

- Ban Tổng giám đốc có thực hiện báo cáo định kỳ cho Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty. Công tác giám sát còn được Hội đồng quản trị triển khai thông qua việc chỉ đạo Công ty rà soát lại các quy trình, quy chế để củng cố bộ máy tổ chức, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật, minh bạch và quản trị rủi ro trong quá trình hoạt động.
- Thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát.
- Công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ được thực hiện thường xuyên nhằm ngăn ngừa và kiểm soát rủi ro. Đạo đức kinh doanh, văn hóa Công ty được chú trọng và bồi đắp thông qua việc xây dựng quy chế, tổ chức những hoạt động đào tạo, gắn kết đội ngũ.

3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Nâng cao năng lực tài chính, nhân lực, công nghệ... để đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững, tiếp tục thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, cổ đông, khách hàng, người lao động và cộng đồng.
- Phát huy lợi thế về công nghệ, phát triển sản phẩm dịch vụ mới, cạnh tranh bằng chất lượng, cung cấp thêm cho khách hàng các sản phẩm đa dạng và linh hoạt, hỗ trợ tối ưu hóa nguồn vốn kinh doanh, bảo đảm an toàn vốn trong hoạt động cho vay ký quỹ.
- Nâng cao chất lượng hoạt động của công nghệ thông tin, bảo mật và an toàn thông tin trong bất kỳ tình huống nào. Phát triển đội ngũ đi đôi với việc tinh gọn, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của bộ máy. Tăng cường đào tạo tại chỗ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ 4.0.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	CHỨC DANH QUẢN LÝ TẠI CÔNG TY	CHỨC DANH QUẢN LÝ TẠI CÔNG TY KHÁC	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ	
					SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ
1	Đỗ Quang Thuận	Chủ tịch HĐQT (TV.HĐQT không điều hành)	Không có	Phó Tổng Giám đốc cấp cao - Công ty Cổ phần Dịch vụ Di động Trực tuyến	0	0,00%
2	Võ Trần Duy	TV.HĐQT không điều hành	Không có	Không có	0	0,00%
3	Đoàn Từ Tích Phước	TV.HĐQT không điều hành	Không có	Không có	0	0,00%

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/NQ-HĐQT	11/07/2022	Miễn nhiệm chức danh Trưởng Văn phòng đại diện của Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh đối với bà Ngô Bích Thanh. Bổ nhiệm ông Nguyễn Tấn Huy giữ chức danh Trưởng Văn phòng đại diện của Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh.	100%
2	02/2022/NQ-HĐQT	13/07/2022	Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với ông Jia Minghui; Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với ông Đỗ Quang Thuận; Phê duyệt việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật từ ông Jia Minghui sang ông Đỗ Quang Thuận.	100%
3	03/2022/NQ-HĐQT	13/07/2022	Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Kim Hậu và chấm dứt mọi hợp đồng đối với ông Nguyễn Kim Hậu kể từ ngày của Nghị quyết.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	57/2022/NQ-HĐQT	22/08/2022	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán CV	100%
5	1309/2022/NQ-HĐQT	13/09/2022	Thông qua giao dịch với Bên liên quan của Công ty là Công ty Cổ phần Dịch vụ di động trực tuyến.	100%
6	15091/2022/NQ-HĐQT	15/09/2022	Bỏ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với bà Nguyễn Lê Thúy.	100%
7	15092/2022/NQ-HĐQT	15/09/2022	Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	100%
8	15093/2022/NQ-HĐQT	15/09/2022	Thông qua Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	100%
9	21101/2022/NQ-HĐQT	21/10/2022	Bỏ nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với bà Trần Thị Thúy Lan	100%
10	0711/2022/NQ-HĐQT	07/11/2022	Thông qua Phương án thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán CV	100%
11	2811/2022/NQ-HĐQT	28/11/2022	Thông qua việc thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Công văn số 7868/UBCK-QLKD ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phương án chào bán đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Chứng khoán CV số 1509/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/09/2022.	100%
12	0912/2022/BB-HĐQT	09/12/2022	Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán CV số 1509/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/09/2022.	
13	1512/2022/NQ-HĐQT	15/12/2022	Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán CV	100%
14	1912/2022/NQ-HĐQT	19/12/2022	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với bà Vũ Thị Thúy Hà.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	2312/2022/NQ- HĐQT	23/12/2022	Thông qua một số nội dung về bộ máy tổ chức và quản lý, nhân sự và quy trình nghiệp vụ trong Công ty Cổ phần Chứng khoán CV.	100%

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán CV đã tổ chức 15 cuộc họp về các nội dung bầu chủ tịch Hội đồng quản trị; thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường; miễn nhiệm và bổ nhiệm các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Công ty; thông qua việc thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và thông qua kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu....Các cuộc họp đều được thông qua với tỷ lệ 100%.

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có

1.5 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Không có

2. BAN KIỂM SOÁT

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ	
			SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ
1	Đỗ Đức Thịnh	Trưởng Ban	0	0,00%
2	Nguyễn Tuấn Nhã	Kiểm soát viên	0	0,00%
3	Lê Trường Hoài Giang	Kiểm soát viên	0	0,00%

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

STT	SỐ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG CHÍNH	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	1509/2022/NQ- BKS	15/09/2022	Bổ nhiệm Trưởng Ban kiểm soát	100%
2	3112/2022/NQ- BKS	31/12/2022	Thông qua kết quả soát xét số liệu sơ bộ về hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng	100%

STT	SỐ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG CHÍNH	TỶ LỆ THÔNG QUA
			khoản CV từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022	

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Chứng khoán CV đã tổ chức 02 cuộc họp về các nội dung bầu Trưởng ban kiểm soát; thông qua kết quả soát xét số liệu sơ bộ về hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán CV từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022. Các cuộc họp đều được thông qua với tỷ lệ 100%.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Vui lòng xem chi tiết trong Báo cáo tài chính niên độ 2022 đã kiểm toán được đính kèm theo báo cáo này.

3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	CHỨC VỤ	NGÀY THỰC HIỆN	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU GIAO DỊCH MUA	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU GIAO DỊCH BÁN
1	Nguyễn Kim Hậu	TV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	20/04/2022	+855.000	
2	Jia Minghui	TV.HĐQT	05/05/2022	+ 4.000.000	
3	Jiang Wen	TV.HĐQT	05/05/2022	+ 2.565.000	
4	Li Zhiguo	TV.HĐQT	05/05/2022		- 855.000
5	Jiang Min	Cổ đông lớn	05/05/2022		- 855.000
6	Wong Tze Lam Peter	Cổ đông lớn	05/05/2022		- 855.000
7	Viet Ocean Securities	Cổ đông lớn	05/05/2022		- 4.000.000
8	Jiang Wen	TV.HĐQT	09/06/2022		- 2.840.000
9	Jia Minghui	TV.HĐQT	09/06/2022		- 1.570.000
10	Công ty Cổ phần Dịch vụ di động trực tuyến	Tổ chức có liên quan đến người nội bộ/Cổ đông lớn	09/06/2022	+ 4.410.000	

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	CHỨC VỤ	NGÀY THỰC HIỆN	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU GIAO DỊCH MUA	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU GIAO DỊCH BÁN
11	Nguyễn Kim Hậu	TV.HDQT kiêm Tổng Giám đốc	13/07/2022		- 1.580.000
12	Jia Minghui	TV.HDQT	13/07/2022		- 2.430.000
13	Jiang Wen	TV.HDQT	13/07/2022		- 580.000
14	Lê Hùng Cường	Cổ đông lớn	13/07/2022	+ 1.530.000	
15	Lê Công Trường	Cổ đông lớn	13/07/2022	+ 1.530.000	
16	Nguyễn Thị Mỹ Hòa	Cổ đông lớn	13/07/2022	+ 1.530.000	

Lưu ý: Thông tin về các giao dịch nêu trên không tính đến số lượng cổ phiếu được chào bán cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng bất thường năm 2022 số 1509/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/09/2022.

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty cổ phần Dịch vụ di động trực tuyến	Tổ chức liên quan đến người nội bộ	0305289153	Tầng 6, Toà nhà Phú Mỹ Hưng, số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	13/09/2022	Dịch vụ tư vấn đầu tư

3.4 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng/ban và cán bộ nhân viên đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Ý kiến của Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC - Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài năm 2022: “Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán CV tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính niên độ 2022 đã được kiểm toán được đính kèm theo báo cáo này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TUQ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Lê Thúy